

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và ông Nguyễn Công Tước

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố V

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Ông Đào Quang Soạn - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Cao Văn H, sinh ngày 08/10/1983; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn HT, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: 2/12; đoàn thể: Không; con bà Cao Thị T và không rõ bố; có vợ là Hoàng Thị L và có 01 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 07/12/2018, Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cao Văn H về hành vi “Trộm cắp tài sản”, mức phạt 1.500.000đ (chưa thi hành); nhân thân: Ngày 25/4/2008, Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 684/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Cao Văn H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Tại bản án số 101/2011/HSST ngày 28/11/2011, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Cao Văn H 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án số 73/2013/HSST ngày 11/6/2013, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Cao Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến nay (có mặt).

Người bào chữa: Bà Trần Thị N, trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Kim P, sinh năm 1990; nơi cư trú: TDP Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 24/02/2020, Cao Văn H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Phan Kim P hỏi mua 500.000đ ma túy đá, H đồng ý bán ma

túy cho P và hẹn gặp nhau tại khu vực bến xe buýt gần ngã tư Quán Tiên thuộc tổ dân phố Q, phường H, thành phố V để trao đổi mua bán ma túy. H cầm theo gói ma túy đã rồi đi xe buýt từ nhà đến điểm hẹn để gặp P. Khi đến điểm hẹn, H gặp P thì P đưa cho H số tiền 500.000đ để mua ma túy đá, H cầm tiền đút vào túi quần bên trái đang mặc rồi lấy gói ma túy ra đưa cho P nhưng chưa kịp đưa cho P thì bị Tổ công tác Công an thành phố V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ: Thu tại túi quần bên phải đang mặc của H 01 túi nilon bên trong có các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (H khai là ma túy đá Methamphetamine của H đem đi để bán cho P), niêm phong ký hiệu A1; thu tại túi quần bên trái đang mặc của H số tiền 500.000đ (H khai nhận là tiền bán ma túy cho P mà có), tạm giữ của H và P mỗi người 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ.

Tại kết luận giám định số 409 ngày 28/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1449g (không kể bao bì).*

Về nguồn gốc ma túy, H khai nhận: Ngày 22/02/2020, trong lúc đang đi chơi tại khu vực đường tàu thuộc phường Đồng Đa, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, H được một người bạn nghiện ngoài xã hội mới quen cho 01 gói ma túy đá Methamphetamine, H không biết nhân thân, lai lịch cụ thể của nam giới này.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKSTP.VY ngày 28/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Cao Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,0760g ma túy cùng bao gói còn lại sau giám định; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo; tịch thu, bán phát mại, sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại của bị cáo và của Phan Kim P.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, tại bản luận cứ bào chữa cho bị cáo đã đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn H mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình

phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Cao Văn H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 24/02/2020, tại khu vực ngã tư Q, thuộc tổ dân phố Q, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo Cao Văn H có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá (loại Methamphetamine; khối lượng 0,1449g) với giá 500.000đ cho Phan Kim P thì bị Tổ công tác Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Cao Văn H đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Trong vụ án này, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính, hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử lý hình sự về tội phạm khác nhau trong đó 01 tội liên quan đến ma túy và 01 lần bị xử lý hành chính liên quan đến ma túy. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị

cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét thấy, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với các người có liên quan đến vụ án: Đối với Phan Kim P là người đã thỏa thuận mua ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân nhưng chưa mua được ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ nên chưa đủ căn cứ để xử lý với Phan Kim P về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Đối với người nam giới bị cáo H khai cho bị cáo ma túy, nhưng bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; đối với số tiền 500.000đ đã thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo và Phan Kim P là tài sản của bị cáo và P sử dụng để liên lạc mua bán chất ma túy nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước là phù hợp quy định tại khoản 1,2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đề nghị xin miễn tiền án phí nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Văn H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/02/2020).

2. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,0760g ma túy methamphetamine cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo Cao Văn H và chị Phan Kim P.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Cao Văn H.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/4/2020).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cao Văn H.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSNDTP V;
- Công an TP V;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mầu Văn Mùi